

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BTP
ngày 12/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo và dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Cần Thơ

I. CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú	
1	Chuẩn bị hồ sơ											
1.1	Đơn đề nghị hỗ trợ dự án theo Mẫu 01.ĐCT Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này	Điền thông tin Mẫu 01.ĐCT Phụ lục và ký tên, đóng dấu xác nhận của đại diện hợp pháp doanh nghiệp	2	53.784	0	2.000	1	7	109.568	766.976		
1.2	Thuyết minh nhiệm vụ phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số theo mẫu Mẫu 02.TMKNCT Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này	Điền thông tin Mẫu 02.TMKNCT và ký tên, đóng dấu xác nhận của đại diện hợp pháp.	3	53.784	0	4.000	1	4	165.352	661.408		
1.3	Bản cam kết thực hiện dự án được hỗ trợ heo mẫu Mẫu Mẫu 03.CKCT Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này	Điền thông tin Mẫu Mẫu 03.CKCT và ký tên, đóng dấu xác nhận của đại diện hợp pháp.	1	53.784	0	2.000	1	7	55.784	390.488		
1.4	Tài liệu, hồ sơ, chứng từ chứng minh doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí và điều kiện hỗ trợ theo quy định	Tập hợp hồ sơ có liên quan đến tiêu chí, điều kiện hỗ trợ (photo công chứng hoặc bản gốc).	8	53.784	0	100.000	1	7	530.272	3.711.904		
1.5	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	Sao y Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).	1	53.784	0	4.000	1	7	57.784	404.488		
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	8	53.784	0	0	1	7	430.272	3.011.904		
		Bưu chính	2	53.784	0	40.000	1	7	147.568	1.032.976		
		Điện tử	1	53.784	0	0	1	7	53.784	376.488		

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ /01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện /01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/01 năm (đồng)	Ghi chú	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác		0	0	0	0	0	0	0	0		
3.1	Phí											
3.2	Lệ phí											
3.3	Chi phí khác (nếu có)											
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền (nếu có)		0	0	0	0	0	0	0	0		
5	Công việc khác (nếu có)		0	0	0	0	0	0	0	0		
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	8	53.784	0	0	1	7	430.272	3.011.904		
		Bưu chính	0	0	0	40.000	1	7	40.000	280.000		
		Điện tử	0	0	0	0	1	7	-	-		
	TỔNG									13.648.536		